

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3-BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HS-ST

Ngày: 18/9/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Việt Sang.
2. Ông Trần Hải Đăng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tùng - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3- Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2025/QĐXXST-HS ngày 08/9/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn T, xã N, tỉnh Bắc Ninh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1970; Con bà: Lê Thị T, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1962 – là bố đẻ của bị hại (có mặt).
2. Bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1962 – là mẹ đẻ của bị hại (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1962 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Đinh Thị Hồng L, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: số nhà F, phố A, phường N, tỉnh Ninh Bình.

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Lê Thị T3, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

3. Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản T, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định của pháp luật. Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 01/5/2025, Q điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 35C - 056.25 đi trên đường Q, theo hướng xã Y đi xã T, tỉnh Bắc Ninh (cùng ngồi trên xe của Q có chị Lê Thị T3, sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã T và chị Lê Thị H, sinh năm 1984, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Y, tỉnh Bắc Ninh)). Khi Q điều khiển xe ô tô đi đến K + 950, ngã 3 giao nhau với đường đi Ủy ban nhân dân xã T (thuộc bản Trại Lót, xã T, tỉnh Bắc Ninh), đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông, phía bên phải đường có biển cảnh báo nguy hiểm. Lúc này, Q điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 20km/h, đồng thời xi nhan rẽ trái đi về hướng Ủy ban nhân dân xã T. Do không chú ý quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn nên phần biển số, ba đèn sọc trước xe ô tô do Q điều khiển đã đâm vào phần mặt nạ, cánh yếm trái, chắn bùn trước xe mô tô biển kiểm soát 98N6 - 8560 do anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991, trú tại thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn Y, xã Y, tỉnh Bắc Ninh) điều khiển theo hướng bên phải đường (ngược chiều xe ô tô của Q), làm anh T1 bị ngã ra đường gần đầu xe ô tô. Sau khi xảy ra tai nạn, anh T1 được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện nhưng do thương tích nặng nên đã tử vong cùng ngày.

Ngày 01/5/2025, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm chất ma túy đối với Q. Kết quả Q âm tính với ma túy, nồng độ cồn là 0,000mg/l.

Ngày 02/5/2025, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Văn Q gồm: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu FOTON màu sơn trắng, biển kiểm soát 35C- 056.25; 01 (một) đăng ký xe ô tô số 006901 của xe ô tô biển kiểm soát 35C- 056.25; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số EB1118258 của xe ô tô biển kiểm soát 35C- 056.25; 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 240126245835 mang tên Nguyễn Văn Q. Tạm giữ của ông Nguyễn Văn T2 (là bố đẻ anh Nguyễn Văn

T1) gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu sơn Đỏ - Đen - Trắng, biển kiểm soát 98N6 - 8560, 01(một) đăng ký xe mô tô số 001214 của xe mô tô biển kiểm soát 98N6 - 8560, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 240220004060 mang tên Nguyễn Văn T1.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) camera của Công an xã T đặt tại cửa hàng nhà ông Nguyễn Mạnh T4, sinh năm 1963, ở bản T, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường**

Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại đường Q, thuộc bản T, xã T, huyện Y (nay là xã T, tỉnh Bắc Ninh). Đường được trải nhựa phẳng, một hướng đi bản M, xã T, một hướng đi thị trấn P, huyện Y (nay là xã Y, tỉnh Bắc Ninh). Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường dốc lên theo hướng thị trấn P đi bản M, bên trái có một đường rẽ đi UBND xã T, đoạn rộng nhất của lối rẽ là 16,6m. Đường đi vào UBND xã T rộng 3,8m. Đường Quốc lộ 17 được chia làm hai phần đường, ở giữa có vạch kẻ đường màu vàng đứt đoạn, đường rộng 5m. Lấy mép trái đường theo hướng thị trấn P đi bản M làm chuẩn. Mốc chuẩn là cột điện có ký hiệu TL (bên trái theo hướng đi M). Quá trình khám nghiệm phát hiện:

Xe ô tô biển kiểm soát 35C- 056.25 dừng đỗ bên trái đường Q (theo hướng thị trấn P đi bản M). Đầu xe chệch chéo đi hướng UBND xã T, đuôi xe hướng thị trấn P. Xe ô tô bị đập vỡ phần mặt nạ đầu xe. Trục bánh trước bên trái xe cách mép đường trái 0,9m. Trục bánh trước bên phải xe cách mép phải 0,6m; trục bánh sau bên trái xe cách mép đường trái 0,85m; T5 bánh trước bên trái xe cách mốc 30,2m. Trục bánh sau bên trái xe cách mốc 33,2m, xe ô tô ký hiệu số (01).

Xe mô tô biển kiểm soát 98N6 - 8560 đổ nghiêng trái trên đường theo hướng đi bản M. Đầu xe mô tô hướng thị trấn P, đuôi xe hướng M. Phần đầu xe bị đập vỡ nhựa. Trục bánh trước xe mô tô cách mép đường trái 1,4m, cách mốc 29,35m. Trục sau xe mô tô cách mép đường trái 0,9m, cách mốc 29,6m. Trục trước xe mô tô cách trục bánh trước bên trái xe ô tô 1,7m. Xe mô tô ký hiệu số (2).

Đám mảnh nhựa vỡ, kính vỡ, mũ bảo hiểm nằm rải rác trên diện tích thước (6,2 x 2,3) m, nằm xung quanh xe mô tô và phần đầu xe ô tô. T6 đám mảnh nhựa, kính vỡ cách mép đường trái 2,4m, cách trục bánh sau xe mô tô 1,65m. Cách tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô 3,4m.

- Mở rộng hiện trường phát hiện: 01 (một) Camera của Công an xã T đặt tại cửa hàng nhà ông Nguyễn Mạnh T4, sinh năm 1963, ở bản T, xã T; 01 (một) biển báo nguy hiểm W.207b, cách tâm trục bánh sau xe mô tô là 112m về hướng M; 01 (một) biển báo nguy hiểm W.207c, cách trục bánh sau bên trái xe ô tô 73,9m về hướng thị trấn P.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi**

Tử thi được xác định là anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991, ở thôn Y, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Y, tỉnh Bắc Ninh).

- Khám ngoài: Mặc ngoài áo sơ mi dài tay màu đen trắng, mặc quần dài màu đen, trong mặc quần đùi màu đen; chiều dài tử thi cao 1,52m thể trạng phát triển bình thường. Tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh.

Các dấu vết trên cơ thể: Vùng đầu: Tóc đen để trung bình, hai mắt khép, đồng tử hai bên giãn to. Hai lỗ tai, hai lỗ mũi khô, miệng ngậm, lưỡi trong cung răng. Vùng trán đỉnh phải có vết thương rách da, xung quanh xây xát bầm tím, kích thước (6,5 x 04)cm; Vùng trán trái có diện xây xát da, bầm tím, kích thước (04 x 03)cm; Gò má trái sưng nề, kích thước (06 x 5)cm; Vùng ngực, bụng có diện bầm tím xây xát da, kích thước (24 x 18)cm; Mặt mu bàn tay phải có diện xây xát da, kích thước (8 x 6)cm; Mặt trước gối và cẳng chân phải có diện xây xát, rách da, kích thước (36 x 11)cm; Mặt trước gối và cẳng chân trái có diện xây xát, bầm tím da, kích thước (24 x 9)cm; Mặt sau vai và lưng phải có diện xây xát, bầm tím da, kích thước (36 x 16)cm; Sờ nắn thấy gãy phức tạp xương ức và xương lồng ngực hai bên.

+ Khám trong: Mở tử thi kiểm tra vết thương vùng trán đỉnh phải thấy dập rách da và tổ chức dưới da đầu, sâu sát xương, qua tổn thương có máu màu đỏ chảy ra; Thăm dò trong bằng bơm kim tiêm khoang lồng ngực hai bên thấy có nhiều máu không đông lẫn dịch bọt. Quá trình khám nghiệm thu mẫu máu tử thi Nguyễn Văn T1.

*** Kết quả khám xe ô tô gắn biển kiểm soát 35C - 056.25**

Mặt trước ốp nhựa đầu xe có vết mài sát sơn nhựa, kích thước (13 x 7) cm; Mặt trước ốp kim loại đầu xe có vết mài sát sơn, kim loại, kích thước (38 x 6) cm; Ốp nhựa mặt ca lăng nứt vỡ nhựa, bẹp méo, kích thước (145 x 27) cm, hướng từ trước về sau; Ốp nhựa ba đờ sóc trước nứt vỡ nhựa treo ở xe. Mặt trước có nhiều vết mài sát sơn nhựa, bám dính chất màu đỏ, trên diện (85 x 34) cm; Biển số phía trước cong vênh, bẹp méo. Mặt trước có nhiều vết mài sát, hằn lõm, bám dính chất màu đỏ, đen, kích thước (20 x 15) cm.

*** Kết quả khám xe mô tô gắn biển kiểm soát 98N6 - 8560**

Gương chiếu hậu bên trái gãy rời khỏi xe; Đầu xe cong vênh, xô lệch, hướng từ trước về sau, từ trái sang phải; Ốp nhựa phía dưới đèn chiếu sáng trước nứt vỡ nhựa, xô lệch; Ốp nhựa mặt nạ đầu xe nứt, vỡ khuyết nhựa. Mặt trước có vết mài sát bám dính chất màu đen, kích thước (20 x 15) cm; Đầu chắn bùn bánh trước nứt, vỡ khuyết nhựa. Mặt trước có vết mài sát sơn nhựa bám dính chất màu trắng, kích thước (28 x 15) cm; Ốp nhựa phía sau cánh yếm bên phải có vết vỡ nhựa, kích thước (15 x 5) cm; Đầu để chân trước bên phải có vết mài sát cao su, kích thước (1,5 x 1) cm.

*** Tại Kết luận giám định tử thi số 1005/KLGĐTT-KTHS ngày 27/5/2025**

của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

1. Các kết quả chính: Trên cơ thể Nguyễn Văn T1 có các tổn thương sưng nề, bầm tím, xây sát, rách da tập trung tại vùng: Đầu, mặt, ngực - bụng, lưng, tay phải và hai chân; Gãy phức tạp xương ức và xương lồng ngực hai bên; Khám trong vết thương vùng trán - đỉnh phải thấy: Dập, rách da và tổ chức dưới da đầu, sâu sát xương, qua tổn thương có máu đỏ chảy ra; Thăm dò trong bằng bơm kim tiêm khoang lồng ngực hai bên có nhiều máu không đông lẫn dịch bọt.

2. Kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Văn T1: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương ngực kín. Cơ chế hình thành dấu vết: Các tổn thương sưng nề, bầm tím, xây sát, rách da do tiếp xúc với vật tày có hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau tạo nên; Tổn thương gãy phức tạp xương ức và xương lồng ngực hai bên do tiếp xúc trực tiếp với vật tày có bề mặt không nhẵn tạo nên.

* Tại Kết luận giám định số 1006/KL-KTHS ngày 27/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

1. Dấu vết gãy vỡ, chùn cong, mài sát sơn, nhựa, kim loại bám dính chất màu đỏ tại bên trái biển số trước và ba đèn số trước của xe ô tô biển kiểm soát 35C - 056.25, có hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái (ảnh số 8,9 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết gãy vỡ, chùn cong, mài sát sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu trắng tại mặt nạ, cánh yếm bên trái, chắn bùn bánh trước của xe mô tô biển kiểm soát 98N6 - 8560, có hướng từ trước ra sau (ảnh số 11, 12 bản ảnh khám phương tiện).

Dấu vết gãy vỡ, mài sát sơn, nhựa tại ốp mặt ca lăng trước của xe ô tô biển kiểm soát 35C - 056.25, có hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái (ảnh số 7 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết gãy vỡ, mài sát kim loại tại gương chiếu hậu bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98N6 - 8560 (ảnh số 5 bản ảnh khám phương tiện).

2. Dấu vết mảnh nhựa vỡ ký hiệu số 3 trên hiện trường phù hợp với quá trình sau khi va chạm các chi tiết nhựa trên hai phương tiện gãy vỡ, rơi trên mặt đường tạo nên.

3. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 35C - 056.25 với xe mô tô biển kiểm soát 98N6 - 8560 trên mặt đường ở vị trí xe mô tô biển kiểm soát 98N6 - 8560 đổ (trên diện dấu vết mảnh nhựa vỡ ký hiệu số 3), tại đoạn giao nhau giữa đường Q với đường đi UBND xã T (thuộc chiều chuyển động bên trái của đường Quốc lộ 17 theo hướng thị trấn P đi M).

4. Chiều hướng va chạm: Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô biển kiểm soát 98N6 - 8560 chuyển động tiến trong tư thế đứng theo hướng M đi thị trấn P va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 35C - 056.25 chuyển động ở phía trước, đầu xe hướng từ trái sang phải (tính theo chiều chuyển động của xe mô tô biển kiểm soát 98N6 - 8560).

5. Ngoài dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98N6 - 8560 với

xe ô tô biển kiểm soát 35C - 056.25, không xác định được hai phương tiện có va chạm với phương tiện khác hay không, do sau khi xảy ra tai nạn các chi tiết nhựa, kim loại trên hai phương tiện vỡ khuyết, biến dạng.

6. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

* Tại Kết luận giám định số 985/KL-KTHS ngày 26/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video có tên “6558428200594.mp4”, dung lượng 17,4MB, thời lượng 01 phút 21 giây, lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định.

2. Trích xuất được 08 (tám) hình ảnh có liên quan đến vụ việc có trong file video gửi giám định.

Ngày 29/5/2025, Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Văn Q quan sát bản ảnh trích xuất theo Kết luận giám định số 985/KL-KTHS ngày 26/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh B. Kết quả, Q xác định hình ảnh trích xuất được phù hợp với diễn biến vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 01/5/2025, tại bản T, xã T, huyện Y (nay là xã T, tỉnh Bắc Ninh).

* Kết quả thực nghiệm điều tra

Ngày 27/5/2025, Cơ quan điều tra cho Nguyễn Văn Q thực nghiệm điều tra tình huống quan sát theo lời khai của Q. Kết quả:

- Theo lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Q, xe ô tô ở vị trí: Trục bánh trước bên trái cách mép đường làm chuẩn 0,9m, cách điểm mốc 30,2m; trục bánh sau bên trái xe cách mép đường làm chuẩn 0,85m. Tình tiến lùi xe mô tô từ vị trí đỗ đến vị trí trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn 0,15m, cách trục bánh trước bên trái của xe ô tô 10m; trục bánh sau xe cách mép đường làm chuẩn 0,5m. Tại vị trí này Q phát hiện thấy xe mô tô của anh T1 di chuyển đến trước khi xảy ra tai nạn. Kiểm tra thực tế tại vị trí này trên hai phương tiện đều quan sát được thấy nhau.

- Tình tiến lùi xe ô tô đến vị trí: Trục bánh trước bên trái xe cách mép đường làm chuẩn 3,2m, cách điểm mốc 38,85m; trục bánh sau bên trái xe cách mép đường làm chuẩn 3,2m (đây là vị trí xe ô tô bắt đầu chuyển hướng rẽ trái). Tình tiến lùi xe mô tô đến vị trí: Trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn 1,1m, cách trục bánh trước bên trái của xe ô tô 69,4m; trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn 1,1m. Tại vị trí này đến vị trí va chạm, trên hai xe đều quan sát được thấy nhau. Nếu tình tiến lùi xe mô tô lại về phía sau thì trên hai xe không quan sát được thấy nhau. Kết quả phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện, với lời khai người làm chứng.

* Tại Kết luận giám định hóa pháp số 933/PY-XNĐH ngày 15/5/2025 của V, kết luận:

Không tìm thấy E trong mẫu máu của Nguyễn Văn T1. Tìm thấy A, M,

M1 trong mẫu máu của Nguyễn Văn T1. Không tìm thấy các chất ma túy khác kể trên.

*** Kết quả tra cứu giấy phép lái xe**

Xác định tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn Nguyễn Văn Q đã được cấp giấy phép lái xe ô tô hạng C. Anh Nguyễn Văn T1 đã được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1.

*** Kết quả tra cứu xe**

Tra cứu xe ô tô biển kiểm soát 35C-056.25, ngày đăng ký 25/12/2021 chủ xe: Đinh Thị Hồng L, địa chỉ số nhà F, phố A, phường N, thành phố N (nay là phường N, tỉnh Ninh Bình), loại xe tải có mui nhãn hiệu FOTON, số loại THACO màu sơn Trắng, số máy: YZ4105ZLQBA12013540; số khung: RNHA1250BGC084158. CQĐT tiến hành làm việc: chị L trình bày chiếc xe ô tô trên là của chị L nhưng do không có nhu cầu sử dụng nên đã bán cho Nguyễn Văn Q khoảng tháng 04/2025, do đang làm thủ tục thu hồi biển kiểm soát xe để đăng ký lại nên hai bên chưa làm giấy tờ mua, bán mà chỉ thỏa thuận giao tiền cho nhau, còn khi nào làm xong thủ tục thu hồi biển kiểm soát thì hai bên mới làm giấy tờ mua bán. Kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu ô tô vật chứng.

Tra cứu xe mô tô biển kiểm soát 98N6-8560, ngày đăng ký 25/12/2021 chủ xe: Nguyễn Thị N, địa chỉ T, L, Y, Bắc Giang (nay là tổ dân phố T, phường T, tỉnh Bắc Ninh); Loại xe hai bánh nhãn hiệu HONDA, số loại WAVES, màu sơn Đỏ - Đen - Trắng, số máy: JC52E4191031; số khung RLHJC5215CY399198. Cơ quan điều tra làm việc: chị N trình bày chiếc xe trên là của chị N, do không có nhu cầu sử dụng nữa nên đã bán cho một người thanh niên tên là T1 nhà ở huyện Y, khi mua bán có làm giấy tờ viết tay nhưng do lâu ngày chị N không còn lưu giữ. Kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Cáo trạng số 14/CT-VKS-KV3 ngày 29/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:**

a) Về trách nhiệm hình sự:

+ Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/9/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho UBND xã N, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

b) Về vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Q 01 giấy phép lái xe số 240126245835.

c) Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Q phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh B (cũ), Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh B (mới), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên (cũ), Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh (mới), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng... không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về việc người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Văn T1 là bà Nguyễn Thị S1 vắng mặt nhưng đã có người đại diện theo ủy quyền có mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị Hồng L và chị Nguyễn Thị N, người làm chứng là ông Hoàng Văn P vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt những người trên.

[2]. Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều thừa nhận: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 01/5/2025, Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35C - 056.25 đi trên đường Q theo hướng xã Y đi xã T, tỉnh Bắc Ninh. Khi Q điều khiển xe ô tô đi đến K + 950, ngã 3 giao nhau với đường đi Ủy ban nhân dân xã T (thuộc bản Trại Lốt, xã T, tỉnh Bắc Ninh), đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông, phía bên phải đường có biển cảnh báo nguy hiểm. Lúc này, Q điều khiển xe ô tô rẽ trái đi về hướng Ủy ban nhân dân xã T. Do không chú ý quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn nên phần biển số, ba đờ sóc trước xe ô tô do Q điều khiển đã đâm vào phần mặt nạ, cánh yếm trái, chắn bùn trước xe mô tô biển kiểm soát 98N6 - 8560 do anh Nguyễn Văn T1 điều khiển theo hướng bên phải đường (ngược chiều xe ô tô của Q). Hậu quả, anh Nguyễn Văn T1 tử vong.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm các phương tiện giao thông, biên bản thực nghiệm điều tra, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về không gian, thời gian, địa điểm xảy ra vụ án.

Bị cáo điều khiển xe không chú ý quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn khiến anh T1 tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm b, điểm c khoản 3 Điều 12 và khoản 3, Điều 15 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Lỗi bị cáo phạm phải là lỗi do vô ý. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 14/CT-VKS-KV3 ngày 29/8/2025 truy tố đối với bị cáo Q là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Theo khoản 5, Điều 260 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị cấm hành nghề lái xe từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, công việc lái xe là nghề nghiệp kiếm sống chính của bị cáo, tai nạn xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, gây thiệt hại về tính mạng, tài sản cho bị hại, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, bị hại cũng có một phần lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục, bồi thường thiệt hại cho gia đình anh T1 số tiền 100.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn T2 là bố đẻ anh T1 (đại diện của bị hại) đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về chiếc xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ hai bên tự sửa chữa, bị cáo và ông T2 không đề nghị gì về chiếc xe ô tô và chiếc xe mô tô bị hư hỏng nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu FOTON màu sơn trắng, biển kiểm soát 35C- 056.25, 01 đăng ký xe ô tô số 006901 của xe ô tô biển kiểm soát 35C- 056.25, 01 giấy chứng nhận kiểm định số EB1118258 của xe ô tô BKS 35C - 056.25 là của Nguyễn Văn Q; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại WAVES, màu sơn Đỏ - Đen - Trắng, biển kiểm soát 98N6 - 8560, 01 đăng ký của xe mô tô số 001214 của xe mô tô biển kiểm soát 98N6 - 8560, 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 240220004060 mang tên Nguyễn Văn T1 là của anh Nguyễn Văn T1. Ngày 01/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, bằng hình thức trả cho bị cáo Q và ông T2 - đại diện bị hại (bố của T1) các tài sản trên là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 giấy phép lái xe số 240126245835 (bản gốc) là của bị cáo Q cần trả lại bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 50 của Bộ luật hình sự; Xử:

1. Về tội danh và hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (năm) 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Q 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 240126245835 mang tên Nguyễn Văn Q do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 12/7/2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đại diện bị hại; người LQ;
- VKSND khu vực 3- Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT, CQTHAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Nhã Nam, Bắc Ninh;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang